

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ 1 - KHỐI 9

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
35	900001	9A1	Bùi Thu An	05/02/2002	301
35	900002	9A4	Đặng Vũ Khánh An	28/09/2002	301
35	900003	9A4	Ngô Thụy An	11/09/2002	301
35	900004	9A1	Nguyễn Minh An	30/09/2002	301
35	900005	9A2	Nguyễn Thúy An	05/12/2002	301
35	900006	9A4	Vũ Thị Thái An	12/12/2002	301
35	900007	9A1	Đậu Duy Anh	15/06/2002	301
35	900008	9A4	Đinh Đức Anh	18/03/2002	301
35	900009	9A1	Hồ Đức Anh	22/05/2002	301
35	900010	9A1	Lã Phan Anh	18/01/2002	301
35	900011	9A5	Mai Bảo Anh	12/04/2002	301
35	900012	9A5	Ngô Phương Anh	25/03/2002	301
35	900013	9A4	Nguyễn Duy Anh	23/05/2002	301
35	900014	9A2	Nguyễn Đỗ Minh Anh	28/12/2002	301
35	900015	9A2	Nguyễn Đức Anh	04/04/2002	301
35	900016	9A4	Nguyễn Hoàng Anh	02/11/2002	301
35	900017	9A4	Nguyễn Hoàng Anh	21/07/2002	301
35	900018	9A5	Nguyễn Hoàng Đức Anh	02/10/2002	301
35	900019	9A3	Nguyễn Minh Anh	25/04/2002	301
35	900020	9A1	Nguyễn Minh Phương Anh	07/03/2002	301
35	900021	9A4	Nguyễn Ngọc Anh	09/05/2002	301
35	900022	9A5	Nguyễn Quốc Anh	11/04/2002	301
35	900023	9A5	Nguyễn Thị Phương Anh	19/04/2002	301
36	900024	9A5	Nguyễn Trâm Anh	17/07/2002	302
36	900025	9A3	Nguyễn Trần Diệu Anh	03/09/2002	302
36	900026	9A3	Nguyễn Vân Anh	18/07/2002	302
36	900027	9A2	Nguyễn Vũ Hà Anh	28/08/2002	302
36	900028	9A2	Nguyễn Vũ Vân Anh	09/05/2002	302
36	900029	9A3	Phạm Hà Anh	13/06/2002	302
36	900030	9A5	Phạm Mai Hiếu Anh	09/04/2002	302
36	900031	9A2	Vũ Thùy Anh	03/12/2002	302
36	900032	9A5	Đào Hữu Bách	19/04/2002	302
36	900033	9A4	Ngô Xuân Bách	19/06/2002	302
36	900034	9A1	Nguyễn Ngọc Bách	25/01/2002	302
36	900035	9A1	Lương Gia Bảo	02/11/2002	302
36	900036	9A5	Nguyễn Quế Châu	23/05/2002	302
36	900037	9A3	Nguyễn Quỳnh Châu	04/10/2002	302
36	900038	9A3	Hà Linh Chi	28/10/2002	302
36	900039	9A3	Vũ Linh Chi	28/12/2002	302
36	900040	9A1	Nguyễn Hoàng Công	20/09/2002	302

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
36	900041	9A4	Nguyễn Hùng Cường	28/01/2002	302
36	900042	9A1	Vũ Thị Mỹ Dung	05/08/2002	302
36	900043	9A1	Nguyễn Đức Duy	28/10/2002	302
36	900044	9A1	Nguyễn Khánh Duy	01/12/2002	302
36	900045	9A5	Trần Đức Duy	19/02/2002	302
36	900046	9A5	Lê Thùy Dương	13/02/2002	302
37	900047	9A2	Chu Mạnh Đạt	26/07/2002	303
37	900048	9A1	Đỗ Tuấn Đạt	14/01/2002	303
37	900049	9A1	Đỗ Xuân Đạt	24/02/2002	303
37	900050	9A3	Nguyễn Danh Đạt	05/09/2002	303
37	900051	9A1	Nguyễn Thành Đạt	21/12/2002	303
37	900052	9A2	Nguyễn Thành Đạt	24/05/2002	303
37	900053	9A5	Ngô Hoàng Hải Đăng	09/02/2002	303
37	900054	9A1	Lê Đức	30/11/2002	303
37	900055	9A3	Lê Minh Đức	01/10/2002	303
37	900056	9A4	Nguyễn Anh Đức	23/05/2002	303
37	900057	9A3	Phạm Hoàng Minh Đức	05/11/2002	303
37	900058	9A2	Vũ Nhật Minh Đức	16/02/2002	303
37	900059	9A5	Cao Huyền Hoàng Giang	26/10/2002	303
37	900060	9A1	Cao Phan Thùy Giang	14/10/2002	303
37	900061	9A4	Trần Hương Giang	24/04/2002	303
37	900062	9A1	Trương Hương Giang	22/12/2002	303
37	900063	9A4	Đinh Thu Hà	04/12/2002	303
37	900064	9A2	Nguyễn Cẩm Hà	16/08/2002	303
37	900065	9A2	Nguyễn Minh Hà	03/11/2002	303
37	900066	9A2	Nguyễn Thị Ngọc Hà	22/09/2002	303
37	900067	9A1	Phạm Lê Hà	23/01/2002	303
37	900068	9A3	Cao Hoàng Hải	22/03/2002	303
37	900069	9A2	Nguyễn Vũ Hải	23/08/2002	303
38	900070	9A3	Trần Hoàng Hải	10/05/2002	304
38	900071	9A3	Đỗ Hồng Hạnh	12/08/2002	304
38	900072	9A5	Ngô Thanh Hằng	06/05/2002	304
38	900073	9A4	Nguyễn Minh Hằng	10/02/2002	304
38	900074	9A5	Lê Thị Hiên	19/09/2002	304
38	900075	9A5	Nguyễn Thu Hiên	10/03/2002	304
38	900076	9A4	Nguyễn Vũ Thu Hiên	13/01/2002	304
38	900077	9A3	Nguyễn Quý Hiên	08/01/2002	304
38	900078	9A1	Lê Duy Hiếu	27/08/2002	304
38	900079	9A5	Nguyễn Minh Hiếu	16/05/2002	304
38	900080	9A3	Vũ Minh Hiếu	10/06/2002	304
38	900081	9A4	Phạm Xuân Hiệu	16/12/2002	304
38	900082	9A2	Hoàng Đức Hình	16/11/2002	304
38	900083	9A5	Trần Khánh Hòa	03/01/2002	304
38	900084	9A3	Đỗ Thu Hoài	23/01/2002	304

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
38	900085	9A1	Dương Việt Hoàng	14/03/2002	304
38	900086	9A5	Lê Huy Hoàng	29/09/2002	304
38	900087	9A4	Mai Minh Hoàng	14/05/2002	304
38	900088	9A2	Phạm Nam Hoàng	20/02/2002	304
38	900089	9A5	Võ Trọng Huy Hoàng	25/10/2002	304
38	900090	9A2	Chu Anh Huy	13/09/2002	304
38	900091	9A2	Đoàn Quang Huy	05/09/2002	304
38	900092	9A2	Trần Khánh Huyền	03/01/2002	304
39	900093	9A3	Hoàng Bảo Lan Hương	17/02/2002	306
39	900094	9A4	Đỗ Thị Lan Khanh	04/02/2002	306
39	900095	9A1	Đinh Minh Khánh	09/11/2002	306
39	900096	9A1	Nguyễn Hưng Khánh	31/03/2002	306
39	900097	9A1	Kiều Trung Kiên	31/10/2002	306
39	900098	9A1	Đào Bá Kỳ	06/01/2002	306
39	900099	9A2	Nguyễn Cao Kỳ	17/12/2002	306
39	900100	9A4	Trần Nguyễn Hoàng Lan	07/12/2002	306
39	900101	9A3	Cao Thượng Lâm	21/12/2002	306
39	900102	9A2	Nguyễn Bá Sỹ Lân	09/03/2002	306
39	900103	9A3	Kiều Thị Ánh Lệ	28/03/2002	306
39	900104	9A2	Dương Bảo Liên	21/05/2002	306
39	900105	9A5	Bùi Lê Thảo Linh	28/10/2002	306
39	900106	9A3	Chu Khánh Linh	02/06/2002	306
39	900107	9A3	Chu Ngọc Thùy Linh	18/01/2002	306
39	900108	9A4	Đinh Diệu Linh	25/08/2002	306
39	900109	9A3	Đỗ Thùy Linh	13/08/2002	306
39	900110	9A3	Lưu Khánh Linh	12/10/2002	306
39	900111	9A2	Nguyễn Giang Linh	20/08/2002	306
39	900112	9A3	Nguyễn Phương Linh	03/08/2002	306
39	900113	9A4	Nguyễn Phương Linh	22/01/2002	306
39	900114	9A2	Nguyễn Tăng Linh	06/03/2002	306
39	900115	9A3	Nguyễn Vũ Thùy Linh	21/09/2002	306
40	900116	9A2	Phạm Khánh Linh	27/03/2002	314
40	900117	9A4	Tăng Thị Phương Linh	12/11/2002	314
40	900118	9A5	Trần Khánh Linh	03/05/2002	314
40	900119	9A4	Vũ Phương Linh	17/01/2002	314
40	900120	9A4	Chu Đức Long	14/06/2002	314
40	900121	9A3	Đào Thị Hương Ly	27/03/2002	314
40	900122	9A3	Lê Hoàng Thanh Mai	22/07/2002	314
40	900123	9A1	Lê Thanh Mai	26/04/2002	314
40	900124	9A4	Trần Hiền Mai	22/01/2002	314
40	900125	9A5	Nguyễn Văn Mạnh	15/03/2002	314
40	900126	9A1	Chu Tuấn Minh	09/11/2002	314
40	900127	9A4	Lê Vũ Nguyệt Minh	12/11/2002	314
40	900128	9A5	Nguyễn Nhật Minh	03/05/2002	314

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
40	900129	9A4	Nguyễn Thị Hồng Minh	18/10/2002	314
40	900130	9A2	Nguyễn Tổng Minh	06/02/2002	314
40	900131	9A2	Nguyễn Viết Hoàng Minh	04/10/2002	314
40	900132	9A5	Phạm Ngọc Minh	12/05/2002	314
40	900133	9A4	Trần Ngọc Minh	18/11/2002	314
40	900134	9A2	Trần Quang Minh	23/09/2002	314
40	900135	9A4	Trương Đắc Minh	08/10/2002	314
40	900136	9A4	Trương Mai Bình Minh	09/09/2002	314
40	900137	9A3	Lê Thị Trà My	21/10/2002	314
40	900138	9A1	Nguyễn Trà My	29/11/2002	314
41	900139	9A5	Nguyễn Hoàng Nam	04/02/2002	405
41	900140	9A5	Vũ Hạnh Ngân	17/02/2002	405
41	900141	9A5	Vũ Hoàng Ngân	31/01/2002	405
41	900142	9A4	Hoàng Nguyễn Minh Ngọc	24/10/2002	405
41	900143	9A3	Khuất Nguyên Ngọc	24/11/2002	405
41	900144	9A1	Nguyễn Khánh Ngọc	28/09/2002	405
41	900145	9A4	Nguyễn Khánh Ngọc	04/10/2002	405
41	900146	9A3	Nguyễn Minh Ngọc	17/11/2002	405
41	900147	9A3	Thái Đậu Thảo Ngọc	21/07/2002	405
41	900148	9A5	Đậu Thảo Nguyên	06/01/2002	405
41	900149	9A1	Hoàng Thành Nhật	05/07/2002	405
41	900150	9A1	Hoàng Ý Nhi	23/11/2002	405
41	900151	9A1	Nguyễn Cẩm Nhung	19/01/2002	405
41	900152	9A5	Phạm Nguyễn Đức Phú	11/10/2002	405
41	900153	9A1	Hà Minh Phương	04/10/2002	405
41	900154	9A2	Hoàng Trần Thu Phương	09/12/2002	405
41	900155	9A4	Lê Hà Phương	06/02/2002	405
41	900156	9A5	Phan Hà Mỹ Phương	14/08/2002	405
41	900157	9A1	Trần Nhật Phương	06/08/2002	405
41	900158	9A1	Trần Xuân Quang	07/09/2002	405
41	900159	9A3	Đỗ Đức Quân	24/02/2002	405
41	900160	9A4	Nguyễn Diễm Quỳnh	24/04/2002	405
41	900161	9A1	Đào Anh Sơn	03/08/2002	405
42	900162	9A2	Lê Minh Sơn	17/03/2002	405
42	900163	9A5	Phan Tùng Sơn	19/02/2002	405
42	900164	9A2	Trần Hoàng Sơn	08/05/2002	405
42	900165	9A1	Lê Hồng Chí Tài	23/03/2002	405
42	900166	9A4	Trần Lê Anh Thái	07/04/2002	405
42	900167	9A3	Bùi Đăng Thành	23/11/2002	405
42	900168	9A2	Nguyễn Đình Tuấn Thành	30/10/2002	405
42	900169	9A5	Dương Thị Thanh Thảo	11/08/2002	405
42	900170	9A2	Lê Thu Thảo	02/02/2002	405
42	900171	9A1	Lưu Hương Thảo	06/02/2002	405
42	900172	9A3	Phạm Vũ Phương Thảo	16/06/2002	405

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
42	900173	9A4	Trần Phương Thảo	29/09/2002	405
42	900174	9A5	Trần Thị Phương Thảo	27/10/2002	405
42	900175	9A1	Lăng Xuân Thắng	20/09/2002	405
42	900176	9A5	Vương Đức Thắng	13/10/2002	405
42	900177	9A2	Lê Phương Thùy	09/02/2002	405
42	900178	9A2	Trần Bích Thủy	08/07/2002	405
42	900179	9A2	Đặng Thủy Tiên	23/12/2002	405
42	900180	9A4	Đinh Thị Quỳnh Trang	01/07/2002	405
42	900181	9A5	Đỗ Quỳnh Trang	06/10/2002	405
42	900182	9A1	Nguyễn Hà Trang	16/01/2002	405
42	900183	9A1	Nguyễn Thùy Trang	10/03/2002	405
42	900184	9A2	Nguyễn Thùy Trang	09/03/2002	405
43	900185	9A1	Hoàng Thanh Trúc	31/03/2002	504
43	900186	9A5	Bùi Trần Chí Trung	31/01/2002	504
43	900187	9A5	Ngô Việt Trường	26/12/2002	504
43	900188	9A4	Nguyễn Anh Tú	03/10/2002	504
43	900189	9A3	Trịnh Tuấn Tú	13/02/2002	504
43	900190	9A3	Đỗ Minh Tuấn	06/08/2002	504
43	900191	9A2	Ngô Vũ Khánh Uyên	21/10/2002	504
43	900192	9A2	Trần Lê Vân	25/08/2002	504
43	900193	9A4	Đỗ Bảo Vi	27/06/2002	504
43	900194	9A1	Nguyễn Khánh Vi	24/06/2002	504
43	900195	9A1	Hoàng Quốc Việt	27/08/2002	504
43	900196	9A5	Lê Huy Việt	16/06/2002	504
43	900197	9A3	Mai Thành Vũ	06/07/2002	504
43	900198	9A2	Phạm Minh Vũ	02/04/2002	504
43	900199	9A3	Tạ Văn Anh Vũ	11/06/2002	504
43	900200	9A5	Trần Hoàng Vũ	28/06/2002	504
43	900201	9A2	Nguyễn Trà Vy	14/04/2002	504
43	900202	9A4	Trần Nhật Vy	16/05/2002	504
43	900203	9A2	Lý Tuệ Xuân	25/04/2002	504